

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/DSTC-ST

Ngày 11 tháng 06 năm 2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Thanh Xuân .

2. Ông Dương Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 06 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST-DSTC ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2019, và quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/ QDDST- DSTC ngày 22/05/2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN.

Địa chỉ: Số 35, Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hải Y - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN, chi nhánh huyện Lạng Giang, Bắc Giang II. Theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-NHNo-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn C - Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank, chi nhánh Lạng Giang, Bắc Giang II. Theo giấy ủy quyền số 144/NHN0-LG ngày 17/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng Agribank chi nhánh Lạng Giang, Bắc Giang II.

Địa chỉ: Số 36, đường Trần Cao, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Xin vắng mặt).

+ **Bị đơn:** Anh Dương Văn T, sinh năm 1984,

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tuấn Thịnh, xã T Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tuấn Thịnh, xã T Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như bản tự khai gửi tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần văn C có ý kiến:* Ông là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết việc kiện tại Tòa án theo Giấy ủy quyền số 144/NHN0-LG ngày 17/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng Agribank chi nhánh Lạng Giang, Bắc Giang II.

Ngày 17/10/2016, ông Dương Văn T đã ký hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201603430 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN- Chi nhánh huyện Lạng Giang, Bắc Giang (Nay là: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN Chi nhánh huyện Lạng Giang Bắc Giang II); Theo đó ông Dương Văn T có vay số tiền: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Phương thức vay: Hạn mức tín dụng. Theo đó ông Dương Văn T có các lần nhận nợ cụ thể như sau:

- Ngày 17/10/2016 ông Dương Văn T nhận nợ số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn vay: Sửa chữa chuồng trại, chăn nuôi lợn nái.

+ Lãi suất cho vay: 9,8%/năm.

+ Thời hạn vay của các lần nhận nợ cụ thể:

Kỳ 1: Ngày 17/10/2017 phải trả số tiền 20.000.000đ

Kỳ 2: Ngày 17/10/2018 phải trả số tiền 20.000.000đ

Kỳ 3: Ngày 17/10/2019 phải trả số tiền 20.000.000đ

+ Phương thức trả lãi cùng kỳ trả gốc.

+ Dư nợ gốc, lãi của khoản nợ tính đến ngày 11/06/2019 là: 58.150.464 đồng (Năm tám triệu, một trăm năm mươi ngàn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó:

Nợ gốc là: 50.470.000 đồng (năm mươi triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng)

Nợ lãi là: 7.680.464 đồng (Bảy triệu, sáu trăm tám mươi ngàn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

- Ngày 18/10/2016 ông Dương Văn T nhận nợ số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn vay: Chăn nuôi lợn nái

+ Lãi suất cho vay: 9,8%/năm.

+ Thời hạn vay của các lần nhận nợ cụ thể:

Kỳ 1: Ngày 18/10/2017 phải trả số tiền 30.000.000đ

Kỳ 2: Ngày 18/10/2018 phải trả số tiền 30.000.000đ

Kỳ 3: Ngày 18/10/2019 phải trả số tiền 30.000.000đ

+ Phương thức trả lãi cùng kỳ trả gốc.

+ Dư nợ gốc, lãi của khoản nợ tính đến ngày 11/6/2019 là: 102.621.583 đồng (Một trăm lẻ hai triệu, sáu trăm hai mươi một ngàn, năm trăm tám mươi ba đồng), trong đó:

Nợ gốc là: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng chẵn);

Nợ lãi là: 12.621.583 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm hai mươi một ngàn, năm trăm tám mươi ba đồng).

* Tổng nợ gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng số: 2507-LAV201603430 ngày 17/10/2016 tính đến ngày 11/6/2019 là: 160.772.047 đồng (Một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm bảy mươi hai ngàn, không trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc là: 140.470.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu B trăm bảy mươi ngàn đồng).

+ Nợ lãi là: 20.302.047 đồng (Hai mươi triệu, ba trăm lẻ hai ngàn, không trăm bốn mươi bảy đồng).

- Hình thức bảo đảm tiền vay: Dư nợ của hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201603430 được bảo đảm bằng tài sản gồm: Đất ở diện tích 400m², đất trồng cây lâu năm 343,4m² tại thôn Tuấn Thịnh, xã T Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Có giấy chứng nhận QSD đất số CD 510758 do Sở tài nguyên và Môi

trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/06/2016 mang tên ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị H đến ngày 16/09/2016 tặng cho ông Dương Văn T sinh năm 1984 số CMTND 121 560 935, địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang xác nhận ngày 16/09/2016 theo hồ sơ số 07411.TA.102. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm đánh giá thẩm định cho vay là 209.170.000đ, phạm vi bảo đảm của tài sản là 150.000.000 đ.

Do gia đình ông Dương Văn T đã để nợ quá hạn lâu ngày vì phạm thỏa thuận trên Hợp đồng tín dụng không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết .Từ những sự việc trên đề nghị Tòa án buộc gia đình ông Dương Văn T phải hoàn trả toàn bộ số nợ gốc, lãi tiền vay tạm tính đến ngày 11/6/2019 là 160.772.047 đồng và toàn bộ số lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trên HĐTD cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc khoản vay; Đồng thời đề nghị Toà án kê biên toàn bộ tài sản của gia đình ông Dương Văn T để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng điều khoản của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3886 ngày 17/10/2016.

* Bị đơn anh Dương Văn T quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ thông báo thụ lý các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và không có bản tự khai gửi cho Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị B quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ thông báo thụ lý các văn bản tố tụng nhưng chị B không đến Tòa án làm việc và không có bản tự khai gửi cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có làm việc với UBND xã T thì được cung cấp thông tin: Anh T và chị B có hộ khẩu tại địa phương, anh T thường xuyên đi làm ăn xã, chị B ở nhà nhưng đi làm công nhân, sáng đi tối về, anh T đi làm xa nhưng không khai báo tạm vắng nên địa phương không nắm được anh T đang đi làm ở đâu, thỉnh thoảng anh T mới về nhà, vợ chồng anh T ở riêng không ở cùng với bố mẹ, thời gian gần đây cả anh T và chị B đều vắng mặt tại địa phương, tết nguyên đán năm 2019 chị T, anh B có về nhà một thời gian rồi lại vắng mặt tại địa phương.

+ Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng hòa giải không thành do anh T, chị B vắng mặt.

+ Ngày 26/04/2019, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 114, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện C, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD510758, cấp ngày 10/06/2016 cho bà Nguyễn Thị H , ông Dương Văn M

, được chỉnh lý tại trang 3 ngày 16/9/2016, cho ông Dương Văn T, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện C, tỉnh tỉnh Bắc Giang. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì đất và tài sản gắn liền với đất không thay đổi so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp, diện tích đất đúng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp, diện tích 743,4m² (trong đó đất ở 400m², đất vườn 343,4m²), trên đất gia đình anh T không có ai ở.

+ Tòa án đã thông báo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho các đương sự nhưng không ai có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai gửi cho Tòa án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành không theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN, buộc ông Dương Văn T , bà Nguyễn Thị B phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN số tiền tạm tính đến ngày 11/06/2019 là 160.772.047 đồng (Một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm bảy mươi hai ngàn, không trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 140.470.000 đồng, tiền lãi là 20.302.047 đồng. Trường hợp ông T , bà B không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của ông T theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký. Ông Dương Văn T , bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T, chị B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị B theo quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN và ông Dương Văn T là quan hệ dân sự. Ông Dương Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201603430 ngày 17/10/2016 với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN số tiền giải ngân là 150.000.000 đồng, mục đích vay là để sửa chữa chuồng trại, chăn nuôi lợn nái. Thời hạn duy trì hạn mức là 36 tháng. Phương thức thanh toán là tiền gốc, tiền lãi trả vào cuối kỳ của giấy nhận nợ, theo giấy nhận nợ ngày 17/10/2016, thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả chia làm 03 kỳ, kỳ cuối cùng vào ngày 17/10/2019 và theo giấy nhận nợ ngày 18/10/2016, thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả chia làm 03 kỳ, kỳ cuối cùng vào ngày 18/10/2019. Ông T vi phạm thời hạn trả tiền gốc và tiền lãi của giấy nhận nợ trên, ngày 14/01/2019, Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện Lạng Giang giải quyết. Đây là tranh chấp phát sinh trong dân sự, giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với cá nhân không có đăng ký kinh doanh” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu buộc ông Dương Văn T bà Nguyễn Thị B thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201603430 ngày 17/10/2016 thì thấy: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN có giải ngân cho anh T vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ, lãi suất 9,8%/năm. Phương thức trả nợ tiền gốc, tiền lãi trả vào cuối kỳ theo từng giấy nhận nợ. Số tiền tạm tính đến ngày 11/6/2019, ông T còn nợ Ngân hàng là 160.772.047 đồng (Một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm bảy mươi hai ngàn, không trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 140.470.000 đồng, tiền lãi là 20.302.047 đồng. Theo như giấy nhận nợ ngày 17/10/2016 và 18/10/2016 thì thời hạn trả tiền gốc và tiền lãi chia làm 03 kỳ, ông T không trả được tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng như cam kết nhận nợ vi phạm từ kỳ đầu tiên ngày 17/10/2017 ngày 18/10/2017 do vậy ông T vi phạm Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 2507-

LAV201603430 ngày 17/10/2016, Ngân hàng khởi kiện ông T là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Ông T vay tiền để phục vụ kinh tế chung của gia đình, bà Nguyễn Thị B là vợ ông T, vì vậy bà B phải có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ mà ông T còn nợ Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu ông T, bà B phải có trách nhiệm trả số nợ theo Hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 114, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Thôn Tuấn Thịnh, xã T Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD510758, cấp ngày 10/06/2016 cho bà Nguyễn Thị H , ông Dương Văn M , được chỉnh lý tại trang 3 ngày 16/9/2016, cho ông Dương văn T , sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện C, tỉnh tỉnh Bắc Giang thì thấy: Ngày 17/10/2016 ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị B ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3886/HĐTC, với nội dung dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 114, tờ bản đồ số 12, địa chỉ Thôn T, xã Th, huyện C, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD510758, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/6/2016, thửa đất trên được tặng cho ông Dương Văn T, sinh năm 1984, theo HS số 07411.TA.102 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C xác nhận ngày 16/09/2016 để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Dương Văn T. Hợp đồng được Văn phòng công chứng Quang Minh công chứng số 1194/2016/HĐTC, quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/10/2016. Các bên tiến hành các thủ tục thế chấp đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp số 3886/HĐTC ngày 17/10/2016 và phù hợp với Điều Điều 317, Điều 318, Điều 319 và Điều 323 Bộ luật dân sự.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN được chấp nhận, do vậy ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp là 2.000.000 đồng, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, do vậy ông T , bà B

phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 317; Điều 318; Điều 319 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Buộc ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị B phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201603430 ngày 17/10/2016 tính đến ngày 11/06/2019 là 160.772.047 đồng (Một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm bảy mươi hai ngàn, không trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 140.470.000 đồng, tiền lãi là 20.302.047 đồng.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 2507-LAV201603430 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. 3. Trường hợp ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị B không trả được nợ cho Ngân hàng thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật kể cả việc phát mại tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 114, tờ bản đồ số 12, địa chỉ Thôn T, xã Th, huyện C, tỉnh tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD510758, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/6/2016, thửa đất trên được tặng cho ông Dương Văn T, sinh năm 1984, theo HS số 07411.TA.102 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C xác nhận ngày 16/09/2016. Theo Hợp đồng thế chấp số 3886/HĐTC ngày 17/10/2016.

2.4. Về án phí:

2.4.1. ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị B phải chịu 8.038.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.875.000đồng theo biên lai số AA/2018/0006902 ngày 17/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị B phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN được nhận lại số tiền này khi bà ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị B nộp.

2.6. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Dương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

2.7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- *Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang;*
- *VKSND huyện Lạng Giang;*
- *THADS huyện Lạng Giang;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Lê Thu Hà

